

c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
V	Số học sinh chia theo kết quả học tập.						
1	Tiếng Việt	606	118	91	103	123	171
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	462	97	75	75	81	134
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	141	21	16	28	39	37
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	3	0	0	0	3	0
2	Toán	608	118	91	103	124	172
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	484	107	82	91	80	124
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	118	11	9	12	38	48
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	6	0	0	0	6	0
3	Khoa học (Khối 4-5)	296	0	0	0	124	172
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	259	0	0	0	96	163
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	37	0	0	0	28	9
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
4	Lịch sử và Địa lí (Khối 4-5)	296	0	0	0	124	172
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	227	0	0	0	88	139
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	69	0	0	0	36	33
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
5	Tiếng nước ngoài (Anh văn)	608	118	91	103	124	172
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	476	103	79	76	82	136
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	132	15	12	27	42	36
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
6	Đạo đức	608	118	91	103	124	172
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	576	118	91	93	112	162